PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Thông tư số 04/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 02 năm 2014 hướng dẫn thực hiện chế độ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân

Phụ lục 1
DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN TRANG BỊ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM NGHỀ, CÔNG VIỆC CÓ YẾU TỐ NGUY HIỂM, ĐỘC HẠI
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 02 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

(Tiếp theo Công báo số 251 + 252)

XII. THỦY SẢN

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
XII.1. Nuôi trồng			
1	Quy hoạch bảo vệ thủy sản	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Ủng cao su; - Áo mưa; - Quần áo và mũ chống lạnh(1); - Xà phòng.	(1)Trang bị cho người làm việc ở vùng khí hậu rét
2	Thu gom nguyên liệu để sản xuất HCG	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay cao su mỏng; - Tạp dề hoặc yếm chống ướt, bẩn; - Giầy vải bạt thấp cổ; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Áo mưa; - Xà phòng.	
3	Sản xuất HCG	- Áo choàng vải trắng; - Mũ vải; - Tạp dề chống axít, kiềm. - Găng tay cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Dép nhựa có quai hậu; - Xà phòng.	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
4	Nuôi trồng, chăm sóc thủy sản, kể cả việc chế biến thức ăn cho thủy sản	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Ủng cao su; - Găng tay cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Khăn mặt bông; - Xà cạp liền tất vải dày nhiều lớp ở lòng bàn chân; - Phao cứu sinh; - Áo mưa; - Xà phòng.	
XII.2. Khai thác, đánh bắt - Chế biến			
5	Khai thác tổ yến, bảo vệ khu vực khai thác tổ yến	- Quần áo vải bạt có đệm khuỷu gối; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Giầy vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Ghệt vải bạt; - Dây an toàn chống ngã cao(1); - Áo mưa; - Phao cứu sinh(1); - Xà phòng.	(1) Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết
6	Xử lý, chế biến, bảo quản tổ yến	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	
7	- Đánh bắt thủy sản; - Thu mua hải sản trên biển.	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Ủng cao su; - Giầy da thấp cổ chống dầu; - Găng tay vải bạt hoặc găng tay cao su; - Áo mưa; - Phao cứu sinh; - Bộ quần áo thợ lặn(1); - Bình dưỡng khí(1); - Quần áo và mũ chống lạnh(2); - Tất chống rét(2); - Xà phòng.	(1) Trang bị chung để dùng khi cần thiết. (2) Trang bị cho người làm việc ở vùng rét.

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
8	Thợ máy tàu đánh bắt, thu mua thủy sản	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Ủng cao su; - Giầy vải bạt thấp cổ; - Găng tay vải bạt; - Áo mưa; - Quần áo và mũ chống lạnh(1); - Phao cứu sinh(2); - Xà phòng.	(1) Trang bị theo vùng có rét. (2) Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết.
9	Chọn và phân loại thủy sản	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ bao tóc; - Găng tay cao su; - Ủng cao su; - Tạp dề hoặc yếm chống ướt, bẩn; - Xà phòng.	
10	Chế biến, bao gói, bốc xếp các loại thủy sản dưới hầm lạnh, trong buồng lạnh trên các tàu biển hoặc trong các xí nghiệp chế biến	- Quần áo lao động phổ thông; - Quần áo lót đông xuân; - Quần áo chống lạnh; - Khăn quàng chống rét; - Mũ chống lạnh; - Ủng cao su; - Tất chống rét; - Găng tay cao su; - Tạp dề hoặc yếm chống ướt, bẩn; - Khẩu trang lọc bụi; - Khăn mặt bông; - Đệm vai(1); - Xà phòng.	(1) Chỉ trang bị cho người bốc xếp
11	- Sản xuất Aga, Algenat, Chitin; - Chitosan, Gatetin, làm thức ăn cho gia súc và gia cầm.	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay cao su; - Giầy vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	
12	Sản xuất viên nang, dầu gan cá	- Áo quần vải trắng; - Mũ vải; - Găng tay cao su; - Giầy vải bạt thấp cổ; - Xà phòng.	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
13	Chế biến thủy sản đông lạnh, làm thực phẩm ăn liền, mực cán mành	- Áo quần vải trắng dày; - Quần áo lót đông xuân; - Mũ bao tóc; - Ủng cao su(1); - Tất chống rét; - Găng tay cao su mỏng; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bẩn; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	(1) Không dùng ủng màu đen
XII.3. Sản xuất lưới, phao			
14	- Phun nước căng hấp lưới; - Ráp lưới, phơi lưới; - Sản xuất phao, đệm xốp	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải(1); - Găng tay vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Giầy vải bạt thấp cổ; - Xà phòng.	(1) Làm việc ngoài trời, trang bị mũ, nón lá chống mưa nắng
15	- Dệt lưới; - Nhân viên kho lưới	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giầy vải bạt thấp cổ; - Xà phòng.	

XIII. CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC - THỰC PHẨM

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
XIII.1. Sản xuất đường			
1	Tẩy màu, hòa tan, nước cất	- Áo quần vải trắng; - Mũ vải trắng; - Khẩu trang lọc bụi; - Ủng cao su; - Xà phòng.	
2	Kết tinh, ly tâm, nghiền, sấy, đóng bao	- Áo quần vải trắng; - Mũ vải trắng; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	
3	Vận hành các loại máy bơm trong sản xuất đường	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Ủng cao su; - Xà phòng.	

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
4	Ngâm vớt và phơi mầm	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Ủng cao su; - Xà phòng.	
5	Thải bã mía	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ, nón lá chống mưa nắng; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giầy vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su(1); - Áo mưa(2); - Xà phòng.	(1) Trang bị chung để dùng khi cần thiết. (2) Trang bị cho người làm việc ngoài trời.
6	Hòa sữa vôi	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay cao su; - Tạp dề hoặc yếm chống ướt, bẩn; - Ủng cao su; - Xà phòng.	
7	Đốt lưu huỳnh	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Giầy vải bạt thấp cổ; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Xà phòng.	
8	Làm vệ sinh đáy máng (đáy băng chuyền ở phân xưởng ép và máng cào mía)	- Quần áo lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giầy vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su(1); - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	(1) Trang bị chung để dùng khi cần thiết
9	- Hồi dung; - Sàng chuyển tiếp.	- Quần áo vải trắng; - Mũ vải trắng; - Ủng cao su; - Xà phòng.	